

Bản án số: 20/2020/HSST

Ngày: 27/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế L

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Đậu Văn Th

2. bà Phùng Thị Quỳnh H

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu H- Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa: ông Trần Văn
Th- kiểm sát viên.

Trong ngày 27/8/2020, tại trụ Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò xét xử sơ thẩm
công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/HSST ngày 31/7/2020, theo quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với
các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Văn D1; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1996, tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khối Yên Sơn, phường Nghi Th, thị xã Cửa Lò, Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Dương Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1967

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình;

Tiền án: Ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò xử phạt 16 tháng tù cho
hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thi
hành xong ngày 28/8/2019;

Tiền sự: Ngày 12/12/2019 bị Công an thị xã Cửa Lò xử phạt hành chính về hành vi không giao nộp vũ khí;

Nhân thân:

- Ngày 20/10/2015, bị Công an thị xã Cửa Lò xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 12/01/2017, bị Công an thị xã Cửa Lò xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2020 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Đại D2; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 06 tháng 9 năm 1985, tại thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khối 1, phường Thu Th, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961

Bị cáo có vợ là Võ Thị H2, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2011;

Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 20/5/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

- Ngày 11/7/2016 bị Công an thị xã Cửa Lò xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 25 phút ngày 21/4/2020, tổ công tác Công an thị xã Cửa Lò phát hiện một nam thanh niên đi bộ tại ngõ 40 đường Phạm Huy, thuộc khối 1, phường Thu Thủy có dấu hiệu nghi vấn. Tổ công tác đến tiến hành kiểm tra phát hiện nam thanh niên lấy trong túi quần ra một gói nilon màu trắng thả xuống

đường, tổ công tác yêu cầu nam thanh niên nhặt lên, nam thanh niên đó khai nhận là Nguyễn Đại D2, sinh năm 1985, trú tại khối 1, phường Thu Thủy và gói nhỏ nilon màu trắng bên trong là ma túy đá. Tổ công tác lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đại D2 (Bl số 60 đến 63). Cơ quan CSĐT đã thành lập hội đồng mở niêm phong xác định trọng lượng đối với số hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đại D2 có khối lượng là 0,17gam, đã lấy 0,05gam mẫu vật giám định và niêm phong lại theo quy định (BL số 64- 65).

Tại cơ quan CSĐT công an thị xã Cửa Lò, Nguyễn Đại D2 khai nhận số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của Dương Văn D1, sinh năm 1996, trú tại khối Yên Sơn, phường Nghi Thủy với số tiền 150.000 đồng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/4/2020, nhằm mục đích sử dụng (BL số 93- 110). Ngày 22/4/2020, Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Văn D1. Quá trình khám xét thu giữ 01 hộp nhựa có 01 gói nilon màu trắng kích thước 1.5x1.5cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng; 03 gói nilon màu trắng kích thước 1.5x1.5cm bên trong còn bám dính chất màu trắng (không xác định được khối lượng); 01 cân tiểu ly màu đen, đã qua sử dụng; 01 bình thủy tinh màu trắng; 01 xô đánh lửa màu xanh, trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 47 vôi nhựa hút nhiều màu sắc; 03 ống thủy tinh trong suốt được bọc trong cuộn giấy; 01 hộp sắt bên trong có 168 vỏ bao nilon màu trắng có kích thước bằng nhau 1.5x1.5cm (BL số 43- 53). Quá trình mở niêm phong xác định khối lượng số hạt tinh thể màu trắng trong túi nilon ở hộp nhựa thu giữ của D2 Văn D1 có khối lượng 0,13 gam, đã lấy 0,08 gam (ký hiệu M1), cùng 03 vỏ nilon dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M2, M3, M4) là mẫu gửi giám định. Tất cả các vật chứng còn lại niêm theo quy định (BL số 68- 69).

Tại kết luận giám định số 537 và 539/KL-PC09 (Đ2- MT) ngày 25/4/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nghệ An kết luận: mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đại D2 và Dương Văn D1 gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine (BL số 67- 71).

Tại cơ quan CSĐT Công an thị xã Cửa Lò, Dương Văn D1 khai nhận số ma túy bán cho Nguyễn Đại D2 và số ma túy bị thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở là của Dương Văn D1 mua của một người đàn ông không quen biết tại bến xe cũ ở thành phố Vinh vào hồi 08 giờ ngày 21/4/2020 với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) nhằm mục đích bán và sử dụng. Tất cả các lời khai của Nguyễn Đại D2, Dương Văn D1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Về vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm:

- 0,12gam (không phải mười hai gam) chất ma túy Methamphetamine và các vỏ bao bì niêm phong ban đầu, thu giữ của Nguyễn Đại D2, được niêm phong bằng 01 phong bì thư bưu điện dán kín và có chữ ký của những người tham gia theo luật định.

- 0,05 gam (không phải không năm gam) chất ma túy Methamphetamine và các vỏ bao bì niêm phong ban đầu, thu giữ của D2 Văn D1, được niêm phong 01 phong bì thư bưu điện dán kín và có chữ ký của những người tham gia theo luật định; 03 vỏ gói ni lon màu trắng đã qua sử dụng của D2 Văn D1.

- 01 cân tiểu ly màu đen đã qua sử dụng thu giữ của D2 Văn D1, được niêm phong 01 phong bì thư bưu điện dán kín và có chữ ký của những người tham gia theo luật định.

- 01 khò đánh lửa màu xanh trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 47 vôi hút bằng nhựa; 01 bọc giấy bên trong có 03 ống thủy tinh trong suốt và vỏ bao bì niêm phong ban đầu, thu giữ của D2 Văn D1, được niêm phong 01 phong bì thư bưu điện dán kín và có chữ ký của những người tham gia theo luật định.

- 01 hộp sắt được niêm phong bằng giấy trắng dán kín, bên trong có 168 vỏ gói nilon màu trắng thu giữ của D2 Văn D1, có chữ ký của những người tham gia theo luật định.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT- VKS- TXCL ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò đã truy tố bị cáo Dương Văn D1 về tội “Mua bán rái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Truy tố bị cáo Nguyễn Đại D2 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thị xã Cửa Lò vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Nguyễn Đại D2 mức án từ 12- 15 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Dương Văn D1 mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu các vật chứng thu giữ của các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến gì về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Cửa Lò và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cửa Lò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo D2 Văn D1 và bị cáo Nguyễn Đại D2 không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Dương Văn D1, Nguyễn Đại D2 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của các bị cáo trong quá trình khám xét. Nên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/4/2020 tại khối Yên Sơn, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, Dương Văn D1 đã có hành vi bán cho Nguyễn Đại D2 01 gói ma túy Methamphetamine với số tiền 200.000đ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đại D2 đã bị Công an thị xã Cửa Lò phát hiện bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,17g. Ngày 22/4/2020 cơ quan CSĐT đã tiến hành lệnh khám xét và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Văn D1, quá trình khám xét thu giữ 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,13g.

Hành vi bán ma túy và cất giữ bất hợp pháp chất ma túy của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khối lượng Methamphetamine thu giữ của Dương Văn D1 là 0,13g và khối lượng tàng trữ thu giữ của Nguyễn Đại D2 là 0,17g nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò đã truy tố các bị cáo Dương Văn D1 theo khoản 1 Điều 251BLHS và truy tố Nguyễn Đại D2 theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có cơ sở.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy và chất gây nghiện khác, hành vi phạm tội của các bị cáo làm mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã. Vì vậy việc kịp thời phát hiện, điều tra để đưa các bị cáo ra xét xử là hoàn toàn cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

- Đối với bị cáo Dương Văn D1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Văn D1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có 01 tiền án, ngày 28/12/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò xử phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 32 tháng, thi hành xong ngày 28/8/2019 nhưng chưa được xóa án tích. Nay bị cáo phạm tội do cố ý, do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có một tiền sự, ngày 12/12/2019 bị Công an thị xã Cửa Lò xử phạt hành chính về hành vi “không giao nộp vũ khí” và có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đại D2: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đại D2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: ngày 20/5/2014 bị Tòa án nhân dân TP Cẩm Phả, Quảng Ninh, xử phạt 09 tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm” và ngày 11/7/2016 bị Công an thị xã Cửa Lò xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào tính chất vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: qua xác minh tại địa phương, các bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng gồm số ma túy còn lại đựng trong phong bì thư được niêm phong và 01 cân tiểu ly màu đen đã qua sử dụng; 01 bình thủy tinh màu trắng; 01 khò đánh lửa màu xanh trắng; 01 túi ni lông màu trắng bên trong đựng 47 vôi hút bằng nhựa; 03 vỏ gói ni lon màu trắng đã qua sử dụng của Dương Văn D1; 01 bọc giấy bên trong có 03 ống thủy tinh trong suốt và 01 hộp sắt bên trong đựng 168 vỏ gói ni lông màu trắng thu giữ của Dương Văn D1 và Nguyễn Đại D2 đều không có giá trị sử dụng nghĩ cần tịch thu tiêu hủy (Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS).

- Số tiền 150.000đ mà bị cáo D1 có được do bán ma túy cho D2 là tiền do phạm tội mà có, vì vậy cần truy thu nộp ngân sách nhà nước (Điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS).

Trong vụ án, theo lời khai của bị cáo D1 có người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo và lời khai của bị cáo D2 có người tên Hùng ở khối 1, Thu Thủy thị xã Cửa Lò

có cho bị cáo mượn xe máy đi mua ma túy. Hiện cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật;

[6] Về án phí: Bị cáo Dương Văn D1 và Nguyễn Đại D2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Dương Văn D1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 22/4/2020).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Đại D2 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 21/4/2020).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong theo luật định, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Dương Văn D1, có hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Cửa Lò. Bên trong phong bì niêm phong có 0,05 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu đi giám định và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 03 vỏ gói ni lông màu trắng đã qua sử dụng của Dương Văn D1;

- 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong theo luật định, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và Nguyễn Đại D2, có hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Cửa Lò. Bên trong phong bì niêm phong có 0,12 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu đi giám định và vỏ phong bì niêm phong ban đầu;

- 01 cân tiểu ly màu đen đã qua sử dụng; 01 bình thủy tinh màu trắng; 01 khò đánh lửa màu xanh trắng; 01 túi ni lông màu trắng bên trong đựng 47 vôi hủy bằng nhựa; 01 bọc giấy bên trong có 03 ống thủy tinh trong suốt và 01 hộp sắt bên trong đựng 168 vỏ gói ni lông màu trắng đều thu giữ của Dương Văn D1.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò Nghệ An theo biên bản giao nhận ngày 30/7/2020).

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đ đối với bị cáo Dương Văn D1.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Dương Văn D1 và Nguyễn Đại D2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Thị xã Cửa Lò;
- Công an TX Cửa Lò;
- Chi cục THA dân sự TX Cửa Lò;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp Nghệ An
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thế L